

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST
Ngày 15-6-2021
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hà Thế Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Lê Đức Dũng
2. ông Phạm Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Công Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Diệp – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 413/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/5/2021 và Thông báo dời lịch xét xử số 46/TB-TA ngày 31/5/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Mai Văn H, sinh năm: 1984; nghề nghiệp: bán vé số; nơi đăng ký thường trú và cư trú: số 188/8, tổ T, ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (*Vắng mặt*)

2. *Bị đơn:* chị Mạc Thị Q, sinh năm: 1983; nghề nghiệp: công nhân; nơi đăng ký thường trú: số 195, tổ 6, ấp T, xã S, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; cư trú: ấp S, xã L, huyện CM, tỉnh Đồng Nai. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn anh Mai Văn H trình bày: anh và chị Mạc Thị Q tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã X cấp giấy chứng nhận kết hôn. Đây là lần kết hôn đầu tiên của cả hai người. Bản thân anh là người khuyết tật (khiếm thị) nên cuộc sống gặp nhiều khó khăn, dẫn đến vợ chồng không hạnh phúc; đến năm 2007 chị Q bỏ đi, để con nhỏ lại cho anh nuôi dưỡng đến nay. Nhiều lần anh tìm cách liên lạc với gia đình chị Q nhưng không được; anh cũng nghe thông tin là

chị Q đã lấy chồng, có con. Do đó anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị Q. Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Mai Văn H1, sinh ngày 13/10/2003; anh yêu cầu được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1 đến khi trưởng thành và không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi cháu H1. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là chị Mạc Thị Q được Tòa án triệu tập hợp lệ làm việc nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, nên không có lời khai trong hồ sơ.

* Lời khai của bà Đỗ Thị D (là mẹ ruột của chị Q): Q và H đã bỏ nhau hơn 10 năm nay và Q cũng đã có chồng khác, có với nhau 02 con chung; hiện tại vợ chồng Q sinh sống tại ấp S, xã L, huyện CM; bản thân Q làm công nhân công ty tại khu công nghiệp Hắc Dịch, sáng đi sớm, chiều tối mới về; ngày Chủ nhật nào Q cũng ghé về thăm bà. Việc anh H yêu cầu ly hôn thì Q đã biết; bà cũng động viên Q thu xếp đến Tòa án để giải quyết cho dứt điểm nhưng Q không chịu và nói “cứ để cho H tự giải quyết ly hôn đơn phương cũng được”.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: về quan hệ pháp luật, việc thu thập chứng cứ, việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) thực hiện đúng theo quy định pháp luật; quyền và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được đảm bảo; việc xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật. Về áp dụng pháp luật: đề nghị áp dụng Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình (sau đây viết tắt là Luật HN&GD) năm 2014 và quy định tại các điều 85, 89, 91, 92, 93 và 94 của Luật HN&GD năm 2000 để giải quyết vụ án. Về đường lối giải quyết vụ án: đề nghị cho anh H được ly hôn chị Q; về con chung: đề nghị giao cháu H1 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành; tạm thời chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung: không ai yêu cầu nên không xem xét; về án phí: đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự được công khai tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: anh Mai Văn H khởi kiện yêu cầu được ly hôn chị Mạc Thị Q và yêu cầu được giao quyền nuôi con chưa thành niên nên xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), trong đó anh H là nguyên đơn, chị Q là bị đơn; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CM.

Nguyên đơn (anh Mai Văn H) có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt; bị đơn (chị Mạc Thị Q) được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: anh Mai Văn H và chị Mạc Thị Q tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã X cấp giấy chứng nhận kết hôn số 72 ngày 03/3/2004, hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh H nhận thấy: theo anh H, do cuộc sống khó khăn nên vợ chồng không hạnh phúc, dẫn đến chị Q bỏ đi từ năm 2007 và hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế đến nay; hiện nay chị Q cũng đã chung sống với người khác, có con với nhau. Tuy chị Q không có lời khai tại Tòa án, nhưng theo lời trình bày của bà Đỗ Thị D (là mẹ ruột của chị Q) thì những nội dung về diễn biến hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng do anh H khai tại Tòa án là sự thật. Xét thấy giữa anh H và chị Q đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại đã hơn 10 năm, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh H.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: anh H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên; xét thấy: chị Q bỏ đi từ năm 2007 để lại cháu Mai Văn H1, sinh ngày 13/10/2003 cho anh H nuôi dưỡng đến nay và cháu H1 cũng có nguyện vọng tiếp tục được sống cùng với cha nên HĐXX quyết định giao cháu H1 cho anh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời chị Q không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H1.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không có ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét trong vụ án này.

[5] Về án phí: anh H là người khuyết tật, thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định nên miễn án phí sơ thẩm cho anh H.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên về thủ tục tố tụng, pháp luật áp dụng và đường lối giải quyết vụ án là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của BLTTDS; các điều 51, 53, 131 của Luật HN&GD năm 2014 và các điều 89, 92, 93, 94 của Luật HN&GD năm 2000; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho anh Mai Văn H được ly hôn chị Mạc Thị Q.

2. Về con chung: Giao cháu Mai Văn H1, sinh ngày 13/10/2003 cho anh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Tạm thời chị Mạc Thị Q không phải cấp dưỡng cho cháu Mai Văn H.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; có quyền đến thăm con không ai được ngăn cản; và khi cần thiết các đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ

đối với con chung được pháp luật bảo vệ đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

4. Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Mai Văn H. Hoàn trả cho anh H số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh H đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002138 ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VSKND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Lưu HS, AV.

Hà Thế Nam